

Bản án số: 41/2021/HSST

Ngày: 26/3/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Kim Em;

Bà Nguyễn Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Tú - Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành C (tên gọi khác là Đ), sinh năm: 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 104/1B tổ A, khu phố B, phường T, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: không có nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: phụ hồ; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông Nguyễn Văn L , sinh năm 1945 và con bà con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1951; Anh chị em 02 người, sinh năm 1972 và 1976; Vợ: không, có 01 người con, sinh năm 2003; Tiền án: Ngày 17/7/2003, bị Tòa án nhân dân M xử phạt 02 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em” (Bản án 1269/HSST). Chấp hành xong ngày 31/8/2004; Ngày 04/8/2006, bị Tòa án nhân dân quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án 69/HSST). Chấp hành xong ngày 21/01/2009; Ngày 12/01/2010, bị Tòa án nhân dân quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án 03/2010/HSST). Chấp hành xong ngày 20/5/2013; Ngày 09/01/2014, bị Tòa án nhân dân quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án 09/2014/HSST). Chấp hành xong ngày 08/02/2017; Ngày 10/7/2018, bị Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án 27/HSST); Tiền sự: Ngày 19/01/2018, bị C an phường T, quận 7 xử phạt hành chính 2.250.000 đồng về hành vi “Tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy” theo quyết định xử phạt hành chính số 0023870/QĐ-XPVPHC; Ngày 21/01/2018, bị C an xã L, huyện C, tỉnh L xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất

ma túy theo quyết định xử phạt hành chính số 86/QĐ-XPVPHC; Nhân thân: Ngày 06/7/2000, bị UBND Tp. Hồ Chí Minh đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng theo quyết định số 187/QĐ/UB-NCVX. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2020. (có mặt)

2. Bùi Thị X (tên gọi khác là Bé), sinh năm 1989 tại tỉnh L; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 145 H, phường M, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Nhà không số, tổ 1, khu phố E, thị trấn B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Bùi Văn D, sinh năm 1964 và con bà Lưu Thị H, sinh năm 1968; Anh chị em: 01 người, sinh năm 1986; có chồng Lê Hồng D (đã ly hôn) và có 01 người con, sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2020. (có mặt)

- *Bị hại:* Ông Bùi Tiến P, sinh năm 1996; địa chỉ: Số 12 đường H, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Lê Văn L; địa chỉ: Số 384 đường Đ, phường K, quận K, Thành phố Đ. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông L: Ông Bùi Tiến P, sinh năm 1996; địa chỉ: Số 12 đường H, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Bà Trần Thị Khánh L, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ 10, P, V, thành phố Ng, tỉnh K. (vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Quân C, sinh năm 1977; địa chỉ: Số B Khu phố 2, phường T Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

4. Bà Võ Thị Thanh H, sinh năm 1989; địa chỉ: T10, L, A tỉnh B. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 42 phút ngày 08/7/2020, C điều khiển xe Vision màu Đ , biển số 79N1-11111 chở X đi trộm cắp tài sản. Khi đến trước nhà trọ số C12 đường H, phường P, Quận 7, Quận 7, phát hiện nhà khóa bên ngoài. Lợi dụng trời mưa, ít người qua lại, C, X dừng xe trước nhà trọ. C dùng lấy mở khóa cửa, vào lấy trộm 01 xe máy hiệu Honda SH125I màu xám trắng biển số 59P1 – 555555 của anh Bùi Tiến P. Trong lúc C dắt xe ra khỏi nhà trọ, X chạy xe Vision đi trước. Do xe máy SH không nổ, C đẩy ra đường H, gọi điện thoại cho X quay lại. X lên xe SH ngồi điều khiển, C chạy xe Vision đẩy xe SH đến tiệm sửa xe. Khi đến nơi sửa xe, X chạy xe Vision về nhà C trước. C sửa xe xong về nhà. C tráo biển số xe 79N1-11111 của xe Vision qua xe Honda SH125I và gắn biển số 77F1-16666 qua xe Vision. Sau đó, X chạy xe Vision đến tiệm dán decal màu xanh lên xe. C chạy xe SH đến gửi tại bãi xe C19 xã B, huyện B

chờ tìm nơi tiêu thụ. C cất biển số xe SH125i 59P1 – 555555 ở nhà. Đến khoảng 19 giờ 20 phút, ngày 10/7/2020, C chạy xe Exciter biển số 59C1-66666 đến bãi gửi xe SH125i, lấy xe đi tiêu thụ thì bị C an quận 7 phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Bị mất trộm tài sản, anh Bùi Tiến P đến C an phường trình báo. Qua truy xét, Cơ quan CSĐT C an Quận 7 phát hiện Nguyễn Thành C, Bùi Thị Xuân X, đưa về trụ sở làm rõ, xử lý.

Theo Kết luận định giá tài sản số 218/KL-HĐĐGTTTHS ngày 17/7/2020 kết luận xe máy hiệu SH125I, biển số 59P1 – 555555, đăng ký lần đầu tháng 10/2012 có giá trị 54.000.000 đồng.

Tại cơ quan CSĐT – C an quận 7, Nguyễn Thành C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” của mình như trên.

Đối với Bùi Thị Xuân X, thời điểm trước khởi tố vụ án, khởi tố bị can, X thừa nhận hành vi phạm tội, sau đó, X không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như camera ghi nhận hình ảnh, biên bản ghi lời khai có ghi âm ghi hình, biên bản đối chất..., đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của Bùi Thị Xuân X.

Tại Bản cáo trạng số 06/CT-VKSQ7 ngày 04/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo Bùi Thị X về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên xử các bị cáo Nguyễn Thành C và Bùi Thị X phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm c, g Khoản 2 Điều 173; điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo C từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

- Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm h Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo X từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của mình phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt ở trên, không tự bào chữa, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan C sát điều tra - C an Quận 7, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, các đương sự trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa kết hợp các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ xét có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Nguyễn Thành C, Bùi Thị X đồng phạm thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 xe máy hiệu SH125I, biển số 59P1 – 555555, có giá trị 54.000.000 đồng của ông Bùi Tiến P một cách trái pháp luật. Đối với bị cáo Nguyễn Thành C đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Vì vậy, tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành C được quy định tại điểm c, g Khoản 2 Điều 173 và bị cáo Bùi Thị X được quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Các bị cáo phạm tội do tham lam tư lợi, lười nhác lao động và đồng thời bị cáo C là người có nhân thân xấu. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Vì vậy, cần phải xem xét đến nhân thân của các bị cáo để xử lý bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tài sản bị chiếm đoạt thu hồi được, trả cho người bị hại nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo Nguyễn Thành C, trong quá trình điều tra, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo X phạm tội lần đầu, gia đình hoàn C khó khăn, trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo quanh co chối tội sau khi được C khai các chứng cứ tại phiên tòa thì bị cáo có thái độ rất thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Xử lý vật chứng vụ án:

- *Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành C:*

+ 01 phiếu giữ xe mã số 259338, là phiếu gửi xe SH125I thu giữ của bị cáo C. Đây là tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án xét tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

+ 01 xe máy hiệu SH125I, số máy: 42E-0006849, số khung: 18DY-006829, là tài sản bị chiếm đoạt. Xe do ông Lê Thanh L đứng tên chủ sở hữu. Ông L giao cho ông Phong sử dụng từ tháng 01/2020. Cơ quan CSĐT C an Quận 7 đã trả lại cho người bị hại là có căn cứ nên không xét.

+ 01 biển số 59P1 – 555555 của xe SH125I, thu giữ tại nhà của bị cáo C. Cơ quan CSĐT C an Quận 7 đã trả lại cho người bị hại là có căn cứ nên không xét.

+ 01 biển số 79N1-44444, là biển số xe Vision bị cáo C gắn qua xe SH. Qua xác minh chủ sở hữu của biển số xe trên là bà Trần Thị Khánh L. Bà L đã bán xe cho 01 người (không rõ nhân thân lai lịch). Bà L không có yêu cầu gì đối với biển số xe trên. Bị cáo C sử dụng vào mục đích phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) xe gắn máy hiệu Exciter màu cam – Đ , biển số 59C1-66666; số máy: G304E-262819; số khung: RLCUG 0610QY 249914, là xe bị cáo C sử dụng khi đến chỗ lấy xe SH125I đi tiêu thụ. Xe do ông Nguyễn Quân C đứng tên chủ sở hữu. Ông C cho C mượn xe đi C việc, việc bị cáo C sử dụng chiếc xe trên đi đến chỗ để xe SH125I, ông C hoàn toàn không biết nên xét trả lại cho ông C.

+ 01 roi điện màu Đ hiệu 928 Type thu giữ của bị cáo C. Không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro màu xanh, imei: 863880047069654, imei 2: 863880047069647, bị cáo C sử dụng vào mục đích phạm tội nên tịch thu sung C quỹ Nhà nước.

- Thu giữ của bị cáo Bùi Thị Xuân X:

+ 01 (một) xe gắn máy hiệu Vision màu Đ , có dán decal màu xanh dương ở hai bên, biển số: 77F1-55555, số khung: RLHJF5814JY028402, số máy: JFGGE-0909396, là phương tiện các bị cáo C và X sử dụng khi đi trộm cắp. Qua xác minh, biển số xe 77F1-16666 do bà Võ Hồng Hà đứng tên chủ sở hữu. Bà Hà đã bán xe cho 01 người (không rõ nhân thân lai lịch), bà Hà không có yêu cầu gì đối với chiếc xe trên. Đối với số khung: RLHJF5814JY028402, số máy: JFGGE-0909396, qua xác minh, không tìm thấy dữ liệu tra cứu. Cơ quan CSĐT C an Quận 7 đã đăng báo tìm chủ sở hữu. Xét cần tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu một thời gian nếu không tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động Samsung J6 màu đỏ, imei: 354402101214427, imei2: 354403101214425, bị cáo X sử dụng để liên lạc cá nhân không sử dụng vào mục đích phạm tội nên xét trả lại cho bị cáo X.

[5] Về phần trách nhiệm dân sự: Ông Bùi Tiến P đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác, tại phiên tòa hôm nay vắng mặt nên không xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, g Khoản 2 Điều 173; điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2020.

Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm h Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Bùi Thị X 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2020.

Căn cứ điểm a Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c Khoản 2 và điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án 01 phiếu giữ xe mã số 259338, là phiếu gửi xe SH125I thu giữ của bị cáo C.

- Tịch thu sung C quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro màu xanh, imei: 863880047069654, imei 2: 863880047069647 thu giữ của bị cáo C.

- Tịch thu tiêu hủy:

- + 01 biển số 79N1-44444, là biển số xe Vision thu giữ của bị cáo C.

- + 01 roi điện màu Đ hiệu 928 Type thu giữ của bị cáo C.

- Tiếp tục đăng tin tìm chủ sở hữu trong thời gian 02 (hai) tháng đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Vision màu Đ, có dán decal màu xanh dương ở hai bên, biển số: 77F1-55555, số khung: RLHJF5814JY028402, số máy: JFGGE-0909396, nếu tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại, không tìm được thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại:

- + 01 (một) xe gắn máy hiệu Exciter màu cam – Đ, biển số 59C1-66666; số máy: G304E-262819; số khung: RLCUG 0610QY 249914 cho ông Nguyễn Quân C.

- + 01 điện thoại di động Samsung J6 màu đỏ, imei: 354402101214427, imei2: 354403101214425 cho bị cáo X.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 39 ngày 21/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/3/2021), các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Quận 7;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu sơ án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Nguyễn Chí Hiếu